

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH13 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về Hội nghị UBND tỉnh ngày 04 tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ trình số 263/TTr-SNN ngày 24 tháng 10 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng 11 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ pháp chế-Bộ NNPTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tấn Hồ

QUY ĐỊNH

Cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Yên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể một số chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 phù hợp với nhóm xã, điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới****1. Tiêu chí Giao thông (tiêu chí số 2)**

a) Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm: 100% sạch và không lầy lội vào mùa mưa, trong đó có cứng hóa $\geq 75\%$.

b) Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Cứng hóa $\geq 75\%$.

2. Tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai (tiêu chí số 3)

Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên: Đạt.

3. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6)

a) Chỉ tiêu 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hoá, thể thao của toàn xã: Đạt.

b) Chỉ tiêu 6.2: Xã có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em): Đạt.

4. Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7)

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa: Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới khi đáp ứng một trong các nội dung sau:

Có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định.

Trường hợp xã không có chợ nông thôn: Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

Việc xét, công nhận xã đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: Xã có “Chợ nông thôn” được ưu tiên xét, công nhận trước; Trường hợp xã không có “Chợ nông thôn” thì “Cơ sở bán lẻ khác” được đưa ra để xem xét, đánh giá và xét công nhận.

Trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn hoặc có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

5. Tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9)

Chỉ tiêu 9.2: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: $\geq 80\%$.

6. Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (tiêu chí số 13)

a) Chỉ tiêu 13.3: Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương: Có ít nhất 01 mô hình sản xuất sản phẩm chủ lực của xã thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGap hoặc tương đương.

b) Chỉ tiêu 13.4: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường: Đạt.

c) Chỉ tiêu 13.5: Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: ≥ 01 tổ.

7. Tiêu chí Văn hóa (tiêu chí số 16)

Tỷ lệ thôn, buôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới: $\geq 70\%$

8. Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm (tiêu chí số 17)

a) Chỉ tiêu 17.4: Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 2m^2$ /người.

b) Chỉ tiêu 17.5: Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt.

9. Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (tiêu chí số 18)

Chỉ tiêu 18.6: Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn: Đạt.

Điều 4. Chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao

1. Tiêu chí Quy hoạch (tiêu chí số 1)

a) Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch: Đạt.

b) Chỉ tiêu 1.2: Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch: Đạt.

c) Chỉ tiêu 1.3: Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên: Đạt.

2. Tiêu chí Giao thông (tiêu chí số 2)

a) Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định: Đạt 100%.

b) Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường thôn, buôn và đường liên thôn, buôn:

Về chỉ tiêu, có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: 100% các tuyến đường có hệ thống an toàn giao thông phù hợp; có đèn chiếu sáng và trồng cây xanh, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

c) Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: Đạt 100%.

3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai (tiêu chí số 3)

a) Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

Năm 2022: $\geq 12\%$;

Năm 2023: $\geq 13\%$;

Năm 2024: $\geq 14\%$;

Năm 2025: $\geq 15\%$.

b) Chỉ tiêu 3.4: Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Đạt.

4. Tiêu chí Giáo dục (tiêu chí số 5)

Chỉ tiêu 5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Tổ chức thực hiện được ít nhất một đề án, kế hoạch theo hướng xã hội hóa về mô hình giáo dục thể chất phù hợp cho học sinh (dạy bơi trong dịp hè hàng năm; tổ chức chạy thể dục buổi sáng trước lúc đến trường; nhảy dân vũ tập thể; các câu lạc bộ thể dục, thể thao).

5. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6)

a) Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Đạt.

b) Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Đạt

c) Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, buôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới:

15% tổng số thôn, buôn (sau đây gọi chung là Khu dân cư) văn hóa được tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa. 15% tổng số Gia đình văn hóa được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” (gọi chung là danh hiệu Khu dân cư văn hóa) thực hiện theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

6. Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7)

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm: Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

- Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định và đồng thời có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng một phần hoặc đầy đủ các tiêu chí quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.

- Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017.

Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao. Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

7. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông (tiêu chí số 8)

Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Đạt.

8. Tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9)

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: $\geq 95\%$

9. Tiêu chí Lao động (tiêu chí số 12)

Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn:

d) Trong lĩnh vực Công nghiệp, xây dựng; Thương mại, dịch vụ:

Năm 2022: $\geq 55,8\%$;

Năm 2023: $\geq 57,2\%$;

Năm 2024: $\geq 58,6\%$;

Năm 2025: $\geq 60\%$.

b) Trong lĩnh vực Nông – lâm – ngư nghiệp:

Năm 2022: $\leq 44,2\%$;

Năm 2023: $\leq 42,8\%$;

Năm 2024: $\leq 41,4\%$;

Năm 2025: $\leq 40\%$.

10. Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (tiêu chí số 13)

a) Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: ≥ 01 sản phẩm.

b) Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: Đạt.

c) Chỉ tiêu 13.5: Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: $\geq 10\%$.

d) Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: ≥ 01 vùng.

đ) Chỉ tiêu 13.7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội: Đạt.

e) Chỉ tiêu 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): ≥ 01 mô hình.

11. Tiêu chí Hành chính công (tiêu chí số 15)

Chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: Đạt.

12. Tiêu chí Môi trường (tiêu chí số 17)

Chỉ tiêu 17.9: Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch: Đạt.

Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 4m^2$ /người.

13. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống (tiêu chí số 18)

Chỉ tiêu 18.6 : Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Đạt 100%.

14. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh (tiêu chí số 19)

a) Chỉ tiêu 19.1: Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự xã và lực lượng dân quân: Đạt.

b) Chỉ tiêu 19.2: Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; căn cứ văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan để hướng dẫn, chỉ đạo, thẩm tra, kiểm tra, giúp đỡ các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới liên quan đến ngành được quy định tại Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh (Cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh) thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Yêu cầu các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Đối với các chỉ tiêu, tiêu chí khác thực hiện theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và văn bản của các Bộ ngành liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh) tổng hợp, xem xét, điều chỉnh./.
